

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM NGÀY 19/9/2020

STT	Họ và tên	Nam/Nữ	Số CMND			Điểm XNKT		Kết quả
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	KT chung	KT chuyên ngành	
1	SAKCHAI CHATCHAISOPON	Nam	AA6053114	05/01/2016	Bộ Ngoại giao Thái Lan			Bỏ thi
2	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	001187013049	21/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
3	Vũ Thị Nhớ	Nữ	036186009776	19/04/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
4	Nguyễn Thị Khanh	Nữ	112530846	20/05/2008	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
5	Vũ Văn Mạnh	Nam	036079005698	02/03/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
6	Nguyễn Tuấn Mạnh	Nam	001089016504	19/05/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
7	Ngô Duy Thanh	Nam	001080014783	29/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
8	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	001082028776	23/07/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
9	Dương Văn Trường	Nam	112290199	26/10/2005	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
10	Nguyễn Hữu Nam	Nam	001097008406	15/04/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
11	Nguyễn Văn Tư	Nam	001085017647	20/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt

12	Trần Bá Vi	Nam	112215203	27/08/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
13	Nguyễn Văn Lâm	Nam	001095019588	26/03/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	6/10	Không đạt
14	Nguyễn Văn Chung	Nam	017036139	09/03/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
15	Quản Bá Minh	Nam	001096012528	28/12/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
16	Nguyễn Văn Long	Nam	001086017792	03/04/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
17	Nguyễn Ngọc Huy	Nam	111921132	17/07/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
18	Lê Văn Hùng	Nam	017460905	13/04/2013	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
19	Cao Văn Trung	Nam	001099016848	11/10/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
20	Tô Văn Ngải	Nam	017397269	27/06/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	9/10	Đạt
21	Lê Văn Nam	Nam	017395458	15/06/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
22	Đỗ Hữu Kết	Nam	017204529	04/08/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
23	Hoàng Thị Linh	Nữ	022179001319	01/11/2016	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
24	Nguyễn Thị Quế	Nữ	017393884	26/06/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
25	Đỗ Đình Hiếu	Nam	001088004997	17/03/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
26	Đặng Thế Anh	Nam	112190505	05/01/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
27	Lê Văn Dũng	Nam	001092007559	04/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
28	Nguyễn Viết Thi	Nam	017036748	27/03/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
29	Lê Văn Thạch	Nam	001088028218	17/04/2013	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
30	Nguyễn Quang Giang	Nam	112073082	26/07/2011	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
31	Trịnh Văn Quân	Nam	001200022810	12/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
32	Vũ Văn Việt	Nam	001087020418	10/08/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11/20	5/10	Không đạt

33	Đỗ Quang Khánh	Nam	001201038344	13/03/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	9/10	Đạt
34	Nguyễn Viết Tạo	Nam	001099016400	23/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
35	Bùi Mạnh Đoan	Nam	113595805	21/11/2017	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	9/10	Đạt
36	Trương Văn Cường	Nam	001200035270	07/06/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL	20/20	9/10	Đạt
37	Đào Văn Đạt	Nam	017452843	24/04/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
38	Nguyễn Thị Lan	Nữ	001190019031	19/10/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL	20/20	9/10	Đạt
39	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	017018189	08/10/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
40	Cần Thị Ngọc Phương	Nữ	017112966	26/01/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
41	Trần Thị Hiền	Nữ	112215341	19/04/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
42	Vũ Tiên Phong	Nam	113565241	11/03/2010	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	9/10	Đạt
43	Đào Thị Bình	Nữ	001186024043	10/09/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
44	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	112519374	26/03/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
45	Nguyễn Thị Trang	Nữ	017529198	17/01/2014	CA. TP Hà Nội	18/20	9/10	Đạt
46	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	001192009610	08/05/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
47	Đinh Thị Hoài	Nữ	061058863	14/05/2014	CA. Tỉnh Yên Bái	20/20	10/10	Đạt
48	Nguyễn Thị Thu	Nữ	001199015551	08/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
49	Vũ Thị Lan	Nữ	174552423	09/11/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa			Bỏ thi
50	Lê Văn Lâm	Nam	001201037702	28/02/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
51	Bùi Thị Sâm	Nữ	183894561	02/10/2017	CA. Tỉnh Hà Tĩnh	20/20	10/10	Đạt
52	Nguyễn Thị Mai	Nữ	017227539	24/02/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
53	Đinh Thị Vân	Nữ	113549587	05/11/2009	CA. Tỉnh Hòa Bình	19/20	7/10	Không đạt
54	Trần Thị Minh	Nữ	001302038676	25/02/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

55	Nguyễn Thu Phương	Nữ	001302038675	25/02/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
56	Lê Thị Mai	Nữ	001190023479	23/08/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
57	Quản Thị Ba	Nữ	017136038	28/10/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
58	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	001187028290	04/10/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
59	Bùi Thị Thiên Liên	Nữ	017546196	27/03/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
60	Đinh Thị Ngọc Hoài	Nữ	164599285	25/11/2011	CA. Tỉnh Ninh Bình	20/20	9/10	Đạt
61	Nguyễn Chí Kiên	Nam	001099020560	28/02/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	17/20	6/10	Không đạt
62	Nguyễn Xuân Hoàng Long	Nam	001200023998	12/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	6/10	Không đạt
63	Lê Thị Hoa	Nữ	001193017252	12/12/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
64	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	001301021394	12/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
65	Vương Thị Thúy	Nữ	001193016197	05/08/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
66	Nguyễn Thị Yến	Nữ	112492296	23/01/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
67	Lê Thị Hương Nguyên	Nữ	017514192	29/03/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
68	Nguyễn Thị Chung	Nữ	112254312	24/08/2005	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
69	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	001189024708	12/05/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
70	Nguyễn Thị Vân	Nữ	001191020971	10/10/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			Bỏ thi
71	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	001197009068	06/05/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
72	Nguyễn Thị Trang	Nữ	001197007613	31/03/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

73	Nguyễn Thị Minh	Nữ	017018986	10/12/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
74	Trịnh Thị Quỳnh	Nữ	001191019124	20/05/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
75	Nguyễn Đình Chiến	Nam	001200020258	21/04/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	7/10	Không đạt
76	Đỗ Thị Hậu	Nữ	001195001929	25/09/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	10/10	Đạt
77	Cao Văn Đàm	Nam	001099015104	22/07/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	7/10	Không đạt
78	Trịnh Đoàn Giới	Nam	001099020854	16/03/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
79	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	112530606	17/10/2012	CA. TP Hà Nội	17/20	7/10	Không đạt
80	Đỗ Thị Hoàn Mỹ	Nữ	001301020642	20/10/2016	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	9/10	Đạt
81	Lê Thị Thoa	Nữ	017305630	27/02/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
82	Nguyễn Văn Tâm	Nam	001087028908	09/04/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
83	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	001089017630	09/08/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
84	Nguyễn Trọng Tuấn	Nam	017151470	25/10/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
85	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	001174012870	09/03/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
86	Nguyễn Hữu Ngọc	Nam	111921263	18/10/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
87	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	001086008526	02/10/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
88	Nguyễn Văn Thắng	Nam	112073439	05/09/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
89	Nguyễn Duy Tuấn	Nam	001089014913	08/02/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
90	Nguyễn Văn San	Nam	001087014527	19/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
91	Đỗ Văn Cường	Nam	111829995	18/09/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
92	Nguyễn Văn Vương	Nam	017370029	27/02/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt

93	Trần Bá Ninh	Nam	001098021236	04/07/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	7/10	Không đạt
94	Nguyễn Xuân Tuyền	Nam	001201038926	23/04/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13/20	9/10	Không đạt
95	Lại Văn Thúc	Nam	001088030128	20/12/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	9/10	Đạt
96	Nguyễn Văn Nam	Nam	001095010485	13/03/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	9/10	Đạt
97	Nguyễn Bá Dũng	Nam	001086018827	26/06/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	5/10	Không đạt
98	Lê Văn Tâm	Nam	001091022532	18/04/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
99	Nguyễn Văn Chiến	Nam	017481416	15/06/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
100	Hoàng Xuân Trường	Nam	132150517	20/06/2015	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
101	Nguyễn Hữu Kiên	Nam	017397386	26/06/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	6/10	Không đạt
102	Nguyễn Tự Thái	Nam	001086001148	24/04/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
103	Trần Thị Phụng	Nữ	001301021429	12/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
104	Dương Thị Linh	Nữ	001300029407	16/01/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	10/20	8/10	Không đạt
105	Vương Thị Ngọc Tú	Nữ	001196008605	06/03/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	6/10	Không đạt
106	Nguyễn Hữu Thuận	Nam	001201028598	03/01/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	9/10	Đạt
107	Nguyễn Văn Vinh	Nam	112215545	01/06/2010	CA. TP Hà Nội	16/20	9/10	Đạt
108	Trịnh Thị Loan	Nữ	017546148	27/03/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
109	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	001188004522	03/12/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
110	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	017314977	12/08/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
111	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	017086554	18/06/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt

112	Nguyễn Thị Liên	Nữ	112433271	07/06/2007	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
113	Tổng Thị Hương Quỳnh	Nữ	017487055	16/07/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
114	Nghiêm Thị Thu	Nữ	001300019740	21/04/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
115	Nguyễn Thị Lan	Nữ	112301377	01/03/2006	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
116	Trần Thị Hà	Nữ	001190026829	14/05/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
117	Trần Thị Dung	Nữ	001182011989	04/11/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
118	Vũ Văn Hải	Nam	001099011856	08/03/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
119	Đỗ Văn Tới	Nam	017445731	30/01/2013	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
120	Nguyễn Thị Yên	Nữ	001301028677	23/01/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
121	Vũ Thị Bích Phương	Nữ	113816180	25/02/2019	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	10/10	Đạt
122	Đinh Thị Ngoan	Nữ	001192007971	24/10/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
123	Nguyễn Thị Thu	Nữ	001195008348	11/03/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17/20	8/10	Đạt
124	Nguyễn Thị Hải	Nữ	112338896	24/08/2006	CA. TP Hà Nội	15/20	5/10	Không đạt
125	Quách Thị Hiền Thu	Nữ	012185561	06/07/2010	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
126	Trần Bá Hào	Nam	017086544	18/06/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
127	Nguyễn Thị Kim Thảo	Nữ	132300753	18/07/2012	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	8/10	Đạt
128	Phùng Văn Đông	Nam	001201025223	11/05/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
129	Nguyễn Thị Diên	Nữ	001188003866	16/06/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
130	Lê Thị Liệu	Nữ	174045819	02/03/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
131	Mai Thị Vân	Nữ	060835962	05/03/2006	CA. Tỉnh Yên Bái	17/20	10/10	Đạt
132	Nguyễn Ngọc Thắng	Nam	001098020766	18/04/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

133	Trần Đức Mạnh	Nam	001099017019	20/10/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
134	Ngô Thị Hòa	Nữ	001301023432	09/03/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
135	Đỗ Thị Hương	Nữ	001188016373	06/03/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	6/10	Không đạt
136	Lê Thị Hạnh	Nữ	017536079	12/02/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
137	Tạ Thị Tươi	Nữ	017536840	12/03/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
138	Nguyễn Văn Lập	Nam	017272061	17/03/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
139	Nguyễn Thị Hà	Nữ	001189011163	11/04/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
140	Đỗ Thị Hiền	Nữ	001189022295	07/10/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
141	Đào Thị Vân	Nữ	017286586	17/05/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
142	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	112530694	20/05/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
143	Nguyễn Thị Như	Nữ	001194008056	23/03/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
144	Nguyễn Thị Phi	Nữ	187860523	18/05/2017	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
145	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	001198015049	21/04/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	7/10	Không đạt
146	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	001093006346	06/12/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
147	Đinh Văn Tuấn	Nam	001087014292	09/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
148	Đinh Thị Lượn	Nữ	001187010906	09/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
149	Nguyễn Thị Chung	Nữ	001184026648	05/12/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
150	Nguyễn Văn Linh	Nam	001099016395	23/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
151	Nguyễn Tiến Duy	Nam	001092026999	29/05/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt

152	Phùng Thị Hồng	Nữ	017291082	19/04/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
153	Trịnh Hà Trang	Nữ	001195005153	26/06/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
154	Vũ Thị Lữ	Nữ	017272877	21/06/2011	CA. TP Hà Nội	18/20	8/10	Đạt
155	Trần Thị Hương	Nữ	017022046	06/11/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
156	Trần Thị Thắm	Nữ	001188003438	05/05/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
157	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	017290732	31/5/2011	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
158	Nguyễn Quế Lan	Nữ	012500707	20/12/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
159	Tạ Thị Cải	Nữ	017056008	26/11/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
160	Lê Thị Thảo	Nữ	112265259	19/10/2005	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
161	Vũ Trần Độ	Nam	001085004137	08/12/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
162	Đồng Thị Tuyết	Nữ	038191012424	24/7/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			Bỏ thi
163	Hạ Thị Thơi	Nữ	001192011196	16/11/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
164	Võ Văn Đoàn	Nam	017481107	30/5/2013	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
165	Bùi Thị Hào	Nữ	001185024405	15/05/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
166	Nguyễn Thị Ngát	Nữ	113443851	13/06/2011	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	10/10	Đạt
167	Nguyễn Thúy Hà	Nữ	112423537	08/06/2007	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
168	Nguyễn Tiến Trung	Nam	001084014451	06/04/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
169	Phan Thị Châu	Nữ	042172000009	03/07/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
170	Trần Thị Miên	Nữ	112357105	24/08/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
171	Trần Thị Xuyên	Nữ	001190002811	05/01/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
172	Nguyễn Thị Cơ	Nữ	112534515	04/07/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
173	Lê Thị Hà	Nữ	017009976	16/11/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
174	Trịnh Thị Thảo	Nữ	111483307	29/06/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt

175	Nguyễn Viết Dương	Nam	001080007952	03/08/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
176	Hoàng Thị Ánh	Nữ	111975729	09/09/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
177	Hoàng Thị Minh	Nữ	111986243	24/02/2003	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
178	Nguyễn Thị Bài	Nữ	112073852	19/04/2010	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
179	Lê Thị Huyền	Nữ	112301306	01/03/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
180	Nguyễn Bá Hiếu	Nam	112304048	22/03/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
181	Lê Thị Thảo	Nữ	001180024364	12/08/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
182	Trần Thị Hằng	Nữ	017136925	02/12/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
183	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	001182023573	09/08/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
184	Nguyễn Ngọc Dũng	Nam	017225506	28/03/2014	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
185	Phạm Thị Dung	Nữ	001185012930	03/08/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
186	Lê Thị Hân	Nữ	017421661	27/10/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
187	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	017500548	11/09/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
188	Cao Đình Tuyển	Nam	017397980	21/07/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
189	Bùi Thị Hào	Nữ	113463747	06/05/2009	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	10/10	Đạt
190	Trịnh Thị Nhung	Nữ	001190007611	12/05/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
191	Lê Thị Mai	Nữ	001187023815	18/12/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
192	Bạch Thị Diễm	Nữ	113356721	14/05/2019	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	10/10	Đạt
193	Nguyễn Thu Thùy	Nữ	001300028121	09/08/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
194	Nguyễn Thị Lan	Nữ	017391459	28/05/2012	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
195	Lê Thị Giang	Nữ	019185000594	01/12/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
196	Ngô Thị Phương Thơm	Nữ	122242105	02/12/2013	CA. Tỉnh Bắc Giang	20/20	10/10	Đạt
197	Cán Văn Toàn	Nam	001090012531	17/05/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt

198	Đỗ Huy Biên	Nam	001200024410	12/01/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
199	Phùng Thị Xuyên	Nữ	017250318	10/01/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
200	Nguyễn Thị Nội	Nữ	017305877	15/07/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
201	Nguyễn Thị Lương	Nữ	017331523	22/11/2011	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
202	Vũ Thị Hường	Nữ	112418439	14/08/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
203	Bùi Thị Kim Anh	Nữ	017007158	12/08/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
204	Đỗ Thanh Hiền	Nữ	001199016458	26/02/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
205	Lê Quý Thường	Nam	001200020865	20/05/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
206	Dương Xuân Sang	Nam	001086014634	26/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
207	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	001300019221	29/03/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
208	Đinh Thị Oanh	Nữ	001193000898	10/06/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
209	Trần Bá Hà	Nam	001084020188	09/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
210	Trần Thị Thương	Nữ	017192336	20/05/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
211	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	112214870	13/04/2005	CA. TP Hà Nội	19/20	10/10	Đạt
212	Nguyễn Thị Yến	Nữ	001197009226	22/05/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
213	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	001182009643	23/07/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12/20	3/10	Không đạt
214	Vương Thị Thu	Nữ	017421964	17/11/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
215	Nguyễn Văn Bình	Nam	017227248	06/01/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
216	Bùi Thị Huế	Nữ	038193011432	03/10/2019	Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt

217	Nguyễn Chí Hào	Nam	001200037096	26/03/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
218	Nguyễn Thị Lý	Nữ	001188012115	18/04/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
219	Nguyễn Văn Kiên	Nam	001201038842	10/04/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
220	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	001190018420	24/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
221	Phùng Thị Nga	Nữ	112417677	25/04/2007	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
222	Hoàng Thị Minh Huyền	Nữ	174901601	29/01/2016	CA. Tỉnh Thanh Hóa	19/20	10/10	Đạt
223	Phùng Xuân Khanh	Nam	001093025781	10/03/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
224	Nguyễn Văn Đông	Nam	112380782	28/05/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
225	Vương Quốc Lực	Nam	111924411	03/10/2011	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
226	Tạ Đình Dân	Nam	001087014066	11/08/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
227	Hoàng Văn Huy	Nam	162966599	21/02/2006	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
228	Tô Văn Lộc	Nam	001089011330	08/06/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
229	Trương Đình Trang	Nam	001087026724	08/10/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
230	Đặng Đình Duy	Nam	001090011414	16/03/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
231	Nguyễn Bá Trường	Nam	017086301	14/02/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
232	Nguyễn Bá Đại	Nam	017018127	30/03/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
233	Lê Xuân Việt	Nam	001089014510	16/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
234	Dương Khắc Hạnh	Nam	112447312	27/09/2007	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt

235	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	001186019942	31/01/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
236	Hoàng Văn Quỳnh	Nam	001093016096	03/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
237	Trần Đắc Hùng	Nam	001200035749	03/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	5/10	Không đạt
238	Nguyễn Văn Phong	Nam	017151327	22/02/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
239	Nguyễn Hữu Khương	Nam	001098022878	23/05/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
240	Nguyễn Văn Dương	Nam	001093001620	10/05/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
241	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	001092025682	03/01/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
242	Cần Văn Thắng	Nam	001098004725	25/03/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
243	Nguyễn Văn Minh	Nam	017290335	09/05/2011	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
244	Cao Đình Thường	Nam	001095003072	06/11/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
245	Hoàng Đăng Thịnh	Nam	001086026418	15/10/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
246	Phạm Ngọc Khánh	Nam	001094022966	04/12/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
247	Vũ Danh Mạnh	Nam	001085021521	18/09/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

248	Nguyễn Trọng Minh	Nam	111921094	22/08/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
249	Nguyễn Văn Duân	Nam	111747119	17/08/2000	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
250	Trần Bá Thanh	Nam	017086526	18/06/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
251	Nguyễn Đắc Thử	Nam	001091025442	23/11/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
252	Trương Văn Cường	Nam	001201035973	10/12/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
253	Nguyễn Trọng Trung	Nam	111532774	20/06/2013	CA. TP Hà Nội	18/20	10/10	Đạt
254	Trịnh Thị Thùy Trang	Nữ	111961414	03/03/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
255	Đỗ Đình Đông	Nam	001093019840	22/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
256	Lục Viết Lâm	Nam	112393408	02/03/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
257	Bùi Thị Thủy	Nữ	017035646	26/11/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
258	Hồ Khắc Khoa	Nam	111068832	02/05/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
259	Nguyễn Đình Tuyên	Nam	112503366	01/08/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
260	Tạ Đức Thành	Nam	001083011713	26/10/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
261	Nguyễn Tất Tuấn	Nam	001083012339	23/11/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
262	Cần Văn Hiếu	Nam	001083023387	17/04/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	9/10	Đạt
263	Nguyễn Thị Tranh	Nữ	001186013320	01/11/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
264	Nguyễn Thị Miên	Nữ	112328404	11/05/2006	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
265	Lê Văn Hải	Nam	001087005641	14/04/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

266	Đinh Văn Thành	Nam	001092010956	09/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
267	Nguyễn Văn Trà	Nam	001201023765	09/03/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
268	Bùi Đắc Sơn	Nam	001200015713	31/08/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
269	Vũ Văn Minh	Nam	001097009589	25/05/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
270	Trần Bá Tới	Nam	001201023769	23/01/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
271	Đỗ Văn Thương	Nữ	001092024890	10/10/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
272	Trịnh Bá Huy	Nam	017136320	26/11/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
273	Nguyễn Văn Đại	Nam	001201030815	24/04/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
274	Nguyễn Hải Đức	Nam	051006569	03/02/2020	CA. Tỉnh Sơn La			Bỏ thi
275	Trần Cao Hiếu	Nam	001201028430	21/12/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
276	Trần Thị Nhu	Nữ	112338927	19/12/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
277	Nguyễn Ngọc Thanh	Nam	001090006110	16/04/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
278	Hoàng Thị Ngân	Nữ	112473127	07/01/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
279	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	112473928	21/03/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
280	Nguyễn Thị Xoa	Nữ	112530949	20/05/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
281	Nguyễn Thị Đợi	Nữ	112534117	16/05/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
282	Đinh Thị Hường	Nữ	164354111	10/10/2005	CA. Tỉnh Ninh Bình	19/20	10/10	Đạt

283	Trịnh Thị Thúy	Nữ	017066073	30/03/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
284	Lê Văn Hùng	Nam	017066894	05/05/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
285	Nguyễn Thị Đông	Nữ	017119383	31/08/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
286	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	091029103	17/10/2009	CA. Tỉnh Thái Nguyên	18/20	10/10	Đạt
287	Nguyễn Duy Huỳnh	Nam	111389467	19/03/1996	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
288	Vũ Thị Hương Nhu	Nữ	001179005835	01/06/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
289	Bùi Thị Nguyệt	Nữ	111600456	18/03/1999	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
290	Tổng Thị Vân	Nữ	001183009031	23/07/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
291	Nguyễn Thị Mua	Nữ	001181017023	26/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
292	Trịnh Thị Sự	Nữ	001176018232	11/04/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
293	Nguyễn Thị Châm	Nữ	001186018401	28/09/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
294	Nguyễn Thị Tám	Nữ	112214777	13/04/2005	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
295	Nguyễn Thị Chung	Nữ	017424748	12/12/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
296	Nguyễn Thị Lý	Nữ	017391795	09/05/2012	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
297	Nguyễn Tương Hải	Nam	001081025255	24/08/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
298	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	112487790	17/01/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
299	Bùi Thị Hiền	Nữ	001198017149	28/02/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
300	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	001185015380	08/12/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
301	Nguyễn Hữu Quê	Nam	111921185	31/08/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt

302	Trần Đức Nghĩa	Nam	017481579	20/06/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
303	Nguyễn Anh Chức	Nam	112215016	06/04/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
304	Phạm Văn Đại	Nam	112073768	18/09/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
305	Hà Huy Mừng	Nam	001098011919	29/02/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
306	Nguyễn Phụng Hà	Nam	001091026891	01/04/2019	Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	20/20	10/10	Đạt
307	Ngô Trí Công	Nam	112380705	10/10/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
308	Dương Tuấn Linh	Nam	113670549	21/01/2013	CA. Tỉnh Hòa Bình	20/20	10/10	Đạt
309	Nguyễn Bá Duy	Nam	001087030847	12/08/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
310	Phùng Đình Kiều	Nam	017290462	16/05/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
311	Nguyễn Trọng Hiện	Nam	001099020147	28/02/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	6/10	Không đạt
312	Bùi Quang Khánh	Nam	113368959	01/07/2010	CA. Tỉnh Hòa Bình	19/20	8/10	Đạt
313	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	001190017501	19/06/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
314	Đỗ Ngọc Trung	Nam	112503656	04/03/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
315	Nguyễn Văn Hải	Nam	017328423	26/10/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
316	Cù Văn Minh	Nam	172654022	08/05/2014	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt
317	Nguyễn Thị Trang	Nữ	112393389	05/03/2007	CA. Tỉnh Hà Tây	20/20	10/10	Đạt
318	Nguyễn Duy Đông	Nam	001087012123	12/05/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
319	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	132041900	14/06/2007	CA. Tỉnh Phú Thọ	18/20	10/10	Đạt
320	Nguyễn Thị Thương	Nữ	001184037243	16/06/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
321	Nguyễn Thị Linh	Nữ	001180001446	09/05/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt

322	Nguyễn Đắc Thăng	Nam	111605146	15/03/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
323	Hà Thị Hoa	Nữ	001184001361	09/05/2014	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
324	Nguyễn Xuân Minh	Nam	001083024388	06/06/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
325	Nguyễn Xuân Thiết	Nam	001087019128	24/05/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
326	Nguyễn Trung Quang	Nam	132007568	08/09/2010	CA. Tỉnh Phú Thọ	20/20	10/10	Đạt
327	Nguyễn Văn Tùng	Nam	001093024109	20/09/2019	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
328	Nguyễn Gia Long	Nam	112338160	19/03/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
329	Hoàng Văn Hải	Nam	113592597	20/05/2016	CA. Tỉnh Hòa Bình			Bỏ thi
330	Nguyễn Thị Thắng	Nữ	112487039	22/11/2007	CA. Tỉnh Hà Tây	20/20	8/10	Đạt
331	Nguyễn Gia Trường	Nam	001200035292	07/06/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
332	Đặng Đình Hoàng	Nam	001200022671	03/03/2020	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
333	Nguyễn Đình Tiến	Nam	001200023066	23/09/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
334	Ngô Văn Hưng	Nam	001099024032	23/01/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	10/10	Đạt
335	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	017508636	20/11/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
336	Vi Văn Tuấn	Nam	082153382	06/05/2009	CA. Tỉnh Lạng Sơn	20/20	10/10	Đạt
337	Phùng Văn Sinh	Nam	112304695	05/04/2006	CA. Tỉnh Hà Tây	20/20	10/10	Đạt
338	Trần Bá Hải	Nam	017151783	19/05/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
339	Đào Thị Ngọc Anh	Nữ	112487602	10/01/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
340	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	162894372	11/03/2005	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt

341	Kiều Đức Thịnh	Nam	001084019822	22/11/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
342	Nguyễn Thị Hương Ngân	Nữ	112292098	28/11/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
343	Trần Thị Thùy Ninh	Nữ	151994460	18/09/2008	CA. Tỉnh Thái Bình	20/20	10/10	Đạt
344	Vũ Văn Tuấn	Nam	163359911	15/03/2013	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	10/10	Đạt
345	Mai Ngọc Đạo	Nam	034095005668	21/05/2018	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
346	Cao Thị Ngọc Hà	Nữ	142822875	12/06/2012	CA. Tỉnh Hải Dương	20/20	10/10	Đạt
347	Mai Thị Thu	Nữ	174858355	30/11/2013	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt
348	Lê Thị Chinh	Nữ	174779540	07/10/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	8/10	Đạt
349	Nghiêm Đình Thiện	Nam	001097007440	31/03/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
350	Trần Thị Lương	Nữ	172047135	16/03/2001	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	10/10	Đạt

Tổng hợp: 350 người đăng ký tham gia XNKT, Trong đó: 337 người tham gia, 13 người bỏ thi, 313 người đạt, 24 người không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Phương Loan

TRƯỞNG PHÒNG QLCL



Lê Đình Khản

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát